

NGUYỄN KIÊN



**ĐƯỜNG
RA TRẬN**


ĐỒNG

NGUYỄN KIÊN

ĐƯỜNG RA TRẬN

Bla và minh họa của Trọng Cát

*Quỹ sách Địch Đảng
Số 17
2/72*

NHA XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

HÀ NỘI - 1971

Chị Thanh

4-5-1972

I

Chưa bao giờ Am nghĩ mình sẽ gắn bó với cái trạm chẵn xe nhỏ bé dưới chân đèo. Trạm chẵn xe là gì, Am chưa từng biết. Vì Am chưa từng đi đâu xa. Xóm Mũi Chông của Am chỉ lưa thưa mấy chục nóc nhà, nằm lọt thỏm giữa một thung lũng sâu. Xưa kia, vùng này rừng núi hoang rậm. Về sau, bọn thực dân Pháp mở đồn điền cà-phê, mới mọc lên rải rác những xóm làng nhỏ bé của dân nghèo vùng xuôi kéo lên làm phu đồn điền. Một con đường trải đá dăm khúc khuỷu, gập ghềnh nối liền các đồn điền cà-phê mệnh mông. Chỉ những người phu đồn điền biết con đường ấy... Bây giờ, con đường ấy đã thuộc tuyến đường vận tải quan trọng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của toàn dân ta. Đó là tuyến đường xuyên Khu Bốn, đi sâu vào phía nam và tỏa lan khắp biên giới miền tây của Tổ quốc.

Những năm còn ngồi trên ghế nhà trường, sinh hoạt trong Đội thiếu niên, Am vẫn quen nghĩ mình là một chú bé con. Sau khi tốt nghiệp lớp bảy, từ biệt mái trường thân yêu, trở về tham gia hoạt động ở địa phương, Am bỗng cảm thấy mình đã trở thành một người lớn. Am vừa mười lăm tuổi. Vào tuổi ấy, Am bắt đầu sinh hoạt và công tác với chi đoàn thanh niên lao động. Bí thư chi đoàn thanh niên lao động xóm Mũi Chông là chị Thanh. Chị Thanh nói với Am :

— Ta sắp mở đường đèo Mũi Chông. Xóm Mũi Chông mình có trách nhiệm lớn. Chi đoàn mình sẽ trở thành «đội xung kích phục vụ giao thông vận tải». Chi đoàn đã chọn Am vào Đội xung kích.

Am được nhận vào đội xung kích, lòng xiết bao bồn ngổ. Am lơ mơ cảm thấy rồi sẽ có những chuyện hết sức la lung, mới mẻ, phi thường đến với Am, ghi dấu cái năm tháng Am thực sự được trở thành người lớn... Nhưng Am chỉ cảm thấy thế, chứ không đoán trước được là những chuyện gì.

Đường đèo Mũi Chông, đối với Am đã quen thuộc từ tấm bé. Đó là một đoạn đường treo lơ lửng trên sườn núi. Dưới chân đèo, ngay lối rẽ vào xóm Mũi Chông có cắm một tấm biển sơn đỏ, kẻ chữ vàng: «*Đường dốc ngược kéo dài, nhiều quãng khó đi, ngoằn ngoèo, khúc khuỷu. Chú ý: không có nước!*» Trước chiến tranh, xe vận tải chỉ qua lại thưa thớt trên đường đèo Mũi Chông. Xe nào đến chân đèo, trông thấy tấm biển cũng phải dừng lại. Anh lái xe nào cũng phải cẩn thận xem lại máy và chạy xuống suối múc nước đổ đầy két nước... Tấm biển cứ lặng lẽ đứng đó, dầu sương giải nắng qua lâu ngày, đã đỏ nát. Bọn Am liền dựng thay vào một mái lều nhỏ, làm trạm liên lạc và trạm gác phòng không. Đêm đêm, bọn Am cất phiên theo các anh các chi đoàn viên ra trạm gác, thắp lên ngọn đèn hiệu để đón xe và đón các đơn vị bộ đội hành quân. Biết bao nhiêu đơn vị bộ đội đã hành quân trong đêm, vượt đèo Mũi Chông, tiến ra mặt trận. Các anh đều rất trẻ, rất vui nhưng các anh chẳng có thì giờ dừng lại lâu, cái kịp đáp lại lòng lưu luyến của bọn Am bằng một nụ cười, một cái nháy mắt nghịch ngợm, một cái vẫy tay... Cho đến một đêm, một đơn vị đã dừng lại. Một đơn vị thanh niên xung phong. Am nghe nói các đơn vị thanh niên xung phong cũng làm

nhiệm vụ chiến đấu như các đơn vị bộ đội. Am thích lắm. Từ đầu đêm, Am ra trạm gác dưới châu đèo, thắp ngọn đèn hiệu lên, lòng náo nức mong chờ. Nhưng đến khuya, đơn vị thanh niên xung phong tới, Am chẳng thích thú chút nào. Đơn vị thanh niên xung phong toàn con gái! Ma chẳng có súng ống gì cả, chỉ thấy lủng củng những cước xềng, quang sọt... Toàn đơn vị tập hợp trước trạm gác phòng không. Chị Thanh, thay mặt chi đoàn hỏi ý với ban chỉ huy đơn vị một lát rồi bọn Am chia nhau dẫn các tiểu đội về ở các nhà trong xóm.

Am dẫn một tiểu đội, đi sau cùng. Trước khi lên đường, một chị trong tiểu đội bỗng kêu lên:

— Thiếu cái Xuân! Cái Xuân đâu rồi?

Am cũng chẳng cần chú ý « cái Xuân » là ai. Các chị chia nhau đi tìm « cái Xuân ». Còn Am, đứng chờ... Lát sau, có tiếng một chị reo to:

— A, con bé đây rồi! Con bé ngủ, giờ dậy a!

Thì ra, Xuân quả là một « con bé » thực. Xuân chẳng nhìn hơn Am mấy tý. Chị thoáng qua, Am đã dứt khoát không thể nào công nhận Xuân đã là người lớn. Người lớn gì mà vừa đứng chân, đã lặn ra sau trạm, cứ đeo ba-lô thể mà ngồi nghẹo đầu xuống ngủ đợc!

Xuân rất hồn nhiên. Có tỉnh ngủ ngay và chẳng ngượng nghịu gì cả. Cô đi đầu tiểu đội, ngay bên Am. Am nghe rõ bước chân Xuân, thỉnh thoảng lại dẫn lên, gấp gấp. Hình như Xuân định hỏi Am điều gì. Nhưng mãi không thấy hỏi. Am cũng định hỏi Xuân điều gì. Mà Am nghĩ không ra... Đột nhiên, đến một khúc ngoặt, Am quay lại, giơ cao ngọn đèn lên:

— Các chị cẩn thận nhé, Am khẽ nói, ở đây có mạch nước, lại có một hòn đá mờ coi, trơn lắm đấy!

Lúc đó, Xuân hơi chững lại. Đôi mắt cô bé rất đen và to, bạo dạn nhìn Am. Rồi không hiểu sao cô bé phá lên cười:

— Hay thật, đá mà cũng mờ coi!

Am định giải thích cho Xuân hiểu vì sao gọi là « đá mồ côi ». Nhưng Am lại nghĩ: « Có lẽ hẳn cười không phải vì hòn đá mồ côi. Hẳn cười, vì hẳn coi mình còn trẻ con hơn hẳn! » Am không thích Xuân và rất khó chịu trước tiếng cười của Xuân.



Am dẫn một tiểu đội...

Xuân ở ngay tại nhà Am và cô bé vẫn luôn luôn vô cơ phá lên cười. Thời gian này, đơn vị thanh niên xung phong đang làm lán. Riêng tiểu đội Xuân được chuyên trách đi thăm dò đường đèo, chuẩn bị kế hoạch bản đồ. Họ đi từ sáng sớm, đem theo cơm nắm, muối rang đến tối xâm mờ về. Họ mang theo về bao nhiêu chuyện tranh cãi sôi nổi về con đường, các vách đá và các khe suối... Trong những cuộc tranh cãi, Xuân thường ít nói.

Đến khi vui đùa thì Xuân lại tếu nhất. Cô bé chăm chọc tất cả các chị lớn trong tiểu đội. Rồi cô bé kể chuyện mình, chăm chọc ngay chính mình. Chẳng hạn như Xuân nói: « Cai đêm hôm em mới đến đây ấy, em không định ngủ đâu. Em chỉ ngồi lơ mơ thôi. Chợt em trông thấy u em. U em vừa đi chợ về. U em bảo, con gái bé bỏng của mẹ ơi, con gái có ăn quà bông ngô không nào? Em liền chạy theo u em. Thế... thành ra em ngủ say tít! »

Những chuyện Xuân kể thường gây cho Am một cảm giác vừa gần gũi, thân thuộc lại vừa xa xôi và lạ lùng. Xuân cũng mười lăm tuổi, vừa tốt nghiệp lớp bảy như Am. Nhưng cô bé đã khai tăng một tuổi, thành mười sáu. Mười sáu tuổi, đang hoàng là một đoàn viên thanh niên lao động, một đội viên thanh niên xung phong, nghĩ sướng thật! Đã mấy lần Am định hỏi Xuân, làm cách nào khai tăng tuổi lên được. Nhưng Am ngưng. Vì hỏi thế, chẳng hóa ra phải thú nhận mình kém cỏi, mình còn trẻ con lắm hay sao!

Một hôm, tiểu đội Xuân lên thăm dò đỉnh đèo trở về, Xuân tỏ ra đặc biệt vui vẻ. Đỉnh đèo Mũi Chông có một tảng đá lớn, chân đá ăn rất sâu, mạch đá nghiêng xuống sườn dốc dựng đứng, trông xa như đầu con voi rừng đang thò vòi xuống hút nước dưới lòng khe. Cần phải nỗ lực phá tảng đá đầu voi, san phẳng đỉnh đèo thành một cua đường rộng, hai xe tải có thể tránh nhau được. Xuân đã len lỏi, bám vào các mạch đá, gõ đá, xuống tận chân tảng đá đầu voi để tìm chỗ đặt thuốc mìn. Xuân nói:

— Dưới chân tảng đá đầu voi có một khe nứt rất sâu và dài, ta có thể đặt thuốc mìn vào đó.

Một số tán thành ý kiến Xuân; số khác hỏi:

— Nhưng vách núi dựng đứng thành như thế, đốt mìn xong, bạn chạy lối nào?

Xuân đang hào hứng, bỗng ngẩn ra. Chính Xuân cũng không biết nên chạy lối nào. Tinh Xuân thế, bao giờ cũng nôn nóng, hề thích việc gì là muốn làm ngay, chẳng tính toán trước sau gì.

Am lắng nghe các chi lớn trong tiểu đội Xuân bàn cãi; lát sau, chú thông thả nói xen vào:

— Từ chân tảng đá đầu voi, các chị cứ xuống thêm một nấc nữa, sẽ đến một chỗ sườn núi hơi lõm vào, có một gờ đá chạy ngoằn ngoèo như một con đường hém dẫn đến một cái hang nhỏ. Trước cửa hang, có một gốc cây mọc chia ra...

Xuân ngạc nhiên nhìn Am, vẻ như muốn nói: « Ban thông thạo đến thế kia à? ». Lòng đầy vui thích và hãnh diện, Am vờ không chú ý đến Xuân và Am nói tiếp:

— Trong lùm cây trước cửa hang có một con tắc-kè. Mỗi khi con tắc-kè kêu, tiếng kêu của nó đập vào vách núi, đứng dưới thung lũng còn nghe rõ!

Hôm sau, theo sự chỉ dẫn của Am, tiểu đội Xuân đi nghiên cứu lại địa hình và quyết định kế hoạch nổ mìn phá tảng đá đầu voi. Chị tiểu đội trưởng nói với Am, giọng thân mật và trang trọng:

— Cảm ơn đồng chí Am nhé. Nếu không có đồng chí mách, chúng tôi không thể tìm ra cái hang nhỏ ấy được. Cái hang tốt quá!

Còn Xuân thì nói, giọng cởi mở:

— Bạn Am giỏi tuyệt. Giá mà bạn được đi thanh niên xung phong nhỉ, nhất định tôi sẽ đề nghị hạn vào tiểu đội bạn mình!

Am và Xuân bắt đầu trò chuyện với nhau. Am kể Xuân nghe chuyện xóm Mũi Chông và chuyện gia đình. Xuân cũng kể chuyện quê hương và chuyện gia đình Xuân. Xuân nói:

— Quê mình ở đồng bằng, ven sông Hồng. Sông Hồng đặc quán phù sa, nước đỏ ngầu lên, chứ không trong

xanh như nước suối ở đây đâu. Minh thương đứng trên đê cao, nhìn qua cánh đồng phẳng lì, thấy những dãy núi xanh xanh, xa tít, cứ như dán vào nền trời. Minh thắc mắc ghê lắm, không biết làm cách nào đến được những dãy núi đó. Minh lại nghĩ lắm lắm, giá đến được, chắc chắn ở đây là cùng đường, muốn đi nữa, phải đục giờ ra...

« Hẳn quả là lắm lắm thực! ». Am nghĩ vậy, lòng thấy vui vui và Am bạo dạn lên. Am liền nói :

— Làm thế nào bạn khai tăng tuổi lên để đi được?

Xuân thân nhiên nói :

— Minh chẳng làm thế nào! Minh cứ khai tăng lên, là... tăng lên!

— Nhưng rồi người ta cũng biết chứ?

— Ồ, người ta biết chứ!

— Người ta sẽ bắt phải rút tuổi lại, không cho đi thanh niên xung phong nữa?

— Nhưng mình đã đi rồi kia mà! Mình có gian lận gì đâu. Mình đi rất đàng hoàng... Thế này nhé, mình là con út, mình bé nhất nhà, được cả nhà chiều ghê quá, mình dám ra chán. Năm học lớp bảy, mình được tham dự sinh hoạt với chi đoàn thanh niên. Mình thích lắm. Chi đoàn làm gì mình cũng đòi theo. Nhưng cũng có những việc các anh, chị lớn không cho bọn mình làm theo, chẳng hạn như việc ra trận địa pháo tiếp đạn. Mình ức quá, mới nghĩ cách rủ các bạn đội viên thiếu niên lớn cùng đi nấu nước, chờ sẵn, hễ dứt tiếng súng là bọn mình gánh ra trận địa. Các anh pháo thủ phải ngồi nắng suốt ngày, hay khát nước lắm... Một bạn, bọn mình vừa ra đến trận địa thì máy bay địch quay trở lại. Chúng vừa bị thất bại một vỏ đạn nên kéo đến rất đông, cứ nhè trận địa pháo mà trút bừa bom xuống. Các anh ấy lo cho bọn mình, ẩn tất cả bọn mình xuống hầm. Minh chẳng còn trông thấy gì, tai mình ù lên vì tiếng súng

lần tiếng bom. Đột nhiên, mình nghe tiếng anh chỉ huy gọi to : « Đồng chí Xuân đề nước ở đâu ? Đồng chí Xuân... » Thế là mình vot ngay lên. Trán ấy, pháo của ta bắn dữ quá, nòng pháo nóng đỏ cả lên. Bọn mình đã đem nước đến tận máng pháo, để các anh ấy dội vào nòng pháo... Mình được các anh gọi là « đồng chí », mình trở thành người lớn đảng hoàng rồi còn gì !

Sau buổi trò chuyện hôm ấy, đơn vị Xuân rời xóm Mũi Chông, lên ở khu lán lưng chừng đèo.

Vắng tiêu đội Xuân, gia đình Am trở lại cái không khí sinh hoạt đã quen thuộc thường ngày. Riêng đối với Am thì khác. Chú cảm thấy cảnh sống chung quanh chú dường như đơn điệu và tẻ nhạt hơn trước kia nhiều. Chú đâm ra buồn. Tinh tình chú thay đổi bất thường, hay cau có và gắt gỏng. Lại có lúc, chú mơ màng đầu đầu. Am mơ màng đầu đầu, vì cái xóm Mũi Chông nhỏ bé của chú chẳng có gì đặc biệt. Cả gia đình Am nữa, cũng chẳng có gì đặc biệt. Bố Am làm ruộng, đến mùa đốn gỗ thì cùng tổ sơn tràng lên rừng. Mẹ Am cũng làm ruộng. Hai ông bà đều gốc gác ở đâu xa lắm, vì nghèo đói phải phiêu bạt lên đây làm phu đồn điền. Đến Cách mạng tháng Tám hai ông bà mới về xóm Mũi Chông, dựng lên một cái lều, mỗi người một con dao rừng đi phát hoang... Am vẫn còn nhớ những kỷ niệm thuở nhỏ, Am đem cơm cấy cho mẹ, ở những cánh đồng chiêm chân núi rất xa. Mẹ đang cấy lầy, bùn ngập ngang thắt lưng phải tỉ người trên một tấm ván lướt. Và những buổi Am ra đứng đầu xóm mong bố đang đi sơn tràng. Tiếng búa sơn tràng từ rừng sâu vọng về nghe vắng vắng. Thế nhưng hai ông bà phải trải qua những khúc gian truân như thế nào, để có được một mái nhà ấm như ngày nay, cả ba anh em Am đều được đi học như ngày nay thì Am không hiểu rõ. Dân xóm Mũi Chông trước đây phần lớn đều là phu đồn điền,

bảy giờ đều có ruộng, đều vào hợp tác xã; trẻ em xóm Mũi Chông bảy giờ đưa nào cũng được đi học. Gia đình Am cũng vậy, Am thấy chẳng có gì lạ lùng.

Điều lạ lùng, ngày càng hấp dẫn Am chính là cái khu lán thanh niên xung phong trên lưng chừng đèo. Trên đó, đang diễn ra một cuộc sống Am chưa từng trải qua, một cuộc sống Am chỉ nhìn thấy thoáng, như qua một khung cửa hé mở. Am thường được chị Thanh giao nhiệm vụ lên liên lạc với ban chỉ huy đội thanh niên xung phong để thông báo tình hình phòng không hoặc phối hợp một công tác đột xuất. Khu lán thanh niên xung phong bám dọc theo một đoạn đường đèo. Từ đây, các tiểu đội tỏa ra hiện trường vừa gần, vừa thuận lợi. Đường đèo Mũi Chông bỏ không đã lâu ngày, nhiều quãng bị sụt lở, phải dày công sửa chữa lại và mở rộng thêm. Suốt ngày, tiếng đập đá chí chát vang vọng trên sườn núi, tiếng xe cút-kít rít lên nghe chói chang và tiếng những thân cây lớn đổ xuống khe sâu, cuốn theo đất đá, xô rào rào.

Đường đèo Mũi Chông chạy ngoằn ngoèo, nhiều cua đường quá hẹp, nay phải bắn mìn phá vách núi để mở rộng thêm. Mỗi dịp lên đèo, Am lại náo nức tìm đến những nơi sắp bắn mìn. Nhưng vì kỷ luật an toàn lao động rất nghiêm ngặt, Am đều bị chặn lại. Am chỉ được đứng xa xem cảnh bắn mìn. Việc bắn mìn tiến hành tuần tự từ những cua đường dưới thấp ngược lên đỉnh đèo. Ở những cua đường khuất, Am không nhìn thấy gì, chỉ nghe tiếng mìn nổ âm vang. Tiếng mìn nổ âm vang càng thúc Am theo dõi công việc bắn mìn... Đến khi tiểu đội Xuân bắn mìn phá tảng đá đầu voi trên đỉnh đèo, Am đã tìm được một chỗ quan sát tốt nhất. Đó là một bãi mua hẹp, dốc nghiêng trên sườn núi, gần khu lán thanh niên xung phong. Đứng ở bãi mua nhìn lên, thấy đoạn đường đỉnh đèo chia hẳn ra, thành một



Các đội viên thanh niên xung phong đã mạo hiểm treo người...

khúc gập treo lơ lửng trên vách núi. Các đội viên thanh niên xung phong đã mạo hiểm treo người dưới tảng đá đầu voi, đục lỗ mỏm. Tiếng búa quai choàng nghe rần rần, xuyên suốt một vùng rừng núi thăm thẳm. Giờ bản mỏm định vào đúng giấc trưa. Trên cao, mặt trời tỏa nắng chói chang, hơi nóng từ những mạch đá vôi nhả ra hầm hập. Giữa đỉnh đèo vắng vẻ như chơi voi giữa khoảng không, Am thấy một lá cờ đỏ nhỏ xíu hươ lên cao, thành một vòng rộng. Rồi một bóng người nhỏ xíu bám vào một sợi dây an toàn, tụt nhanh xuống chân tảng đá đầu voi. Bóng người lùi húi dưới chân tảng đá một lát rồi lại tụt nhanh xuống thêm nửa nữa, đến cái gờ đá ngoằn ngoèo phía dưới. Vừa tới gờ đá, bóng người chạy rất nhanh về phía cái hang nhỏ khuất sau một gốc cây mọc chia ra... Đột nhiên, tiếng mỏm nổ liền tiếp thành một dây dài, bụi đá tung lên như một đám mây dày đặc, cái thân cây nhỏ mọc chia ra trước cửa hang phía dưới, hình như cũng bị hơi mỏm nổ làm rung lên... Sau tiếng mỏm nổ, cả vùng rừng núi mênh mông bỗng im phắc. Nhưng ngay lúc đó, cái bóng người nhỏ xíu lại xuất hiện. Đứng trên gờ đá trước cửa hang, bóng người làm một cử chỉ gì đó, tức thì ở trên cao, lá cờ đỏ nhỏ xíu lại hươ lên thành vòng rộng. Các đội viên thanh niên xung phong, không biết ẩn nấp ở những đâu, tràn cả lên đỉnh đèo thành một đám đông và tiếng reo hò nghe vang động.

Mở xong đoạn đường đỉnh đèo, đơn vị thanh niên xung phong chuyển sang làm ngầm đá vượt suối bên kia chân đèo. Rồi đơn vị ra đi... Trước ngày lên đường, Xuân cùng các chị lớn trong tiểu đội kéo nhau vào thăm nhà Am. Gặp Xuân, Am lại nhớ tới cảnh bản mỏm trên đỉnh đèo và tiếng reo hò sôi nổi của đơn vị thanh niên xung phong. Am nói với Xuân:

— Bạn được ở tiêu đời bạn mình, bạn sướng thật! Hôm bạn mình phá tảng đá đầu voi, mình đứng dưới bãi mưa nhìn lên. mình hồi hộp quá, mình chỉ lo ai đốt ngòi mình hôm ấy đấy, chạy không cần thân một tý là có thể lăn xuống vực chết tươi! Nghe tiếng mình nổ, rồi tiếng reo, mình mừng quá, mình chỉ muốn chạy nhào lên...

Xuân vui vẻ nói:

— Bạn mình chỗ ấy kó thật, nhưng cũng bình thường thôi!

Thấy Am lộ vẻ ngạc nhiên. Xuân nói tiếp:

— Thì chính mình đã đốt ngòi mình hôm ấy mà!

Nghe Xuân nói, Am càng ngạc nhiên hơn. Am vẫn tưởng tượng người đã làm cái công việc mạo hiểm, phi thường đó phải là một người đặc biệt, chứ không thể là Xuân, có em út của đơn vị...

— Đạo mới vào thanh niên xung phong, mình còn ngờ ngẩn ghê lắm, Xuân nói. Thấy hôm thuốc mình, mình sợ, không dám đến gần. Mình chẳng hiểu bạn mình ra sao, cứ tưởng chừng như đựng mìn vào bánh thuốc mình là nó nổ... Mình đã giữ choàng, rồi quai búa đục lỗ mìn đến sái cánh tay. Lần đầu tiên mình được đốt mìn trên một quãng đường phẳng. Mình tập chạy từ nơi đốt mìn đến hầm an toàn hàng chục lần, vậy mà chân mình vẫn run... Bảy giờ nghỉ lại, thực buồn cười! Thôi, chào bạn ở lại nhé, mình đi đây!

II

Đường đèo Mũi Chông đã thông xe. Cái trạm gác phòng không sơ sài dưới chân đèo liền được tu sửa lại, thành trạm chắn xe. Cơ quan giao thông cử về một người trạm trưởng, tên là Hồi. Anh Hồi có nhiệm vụ điều khiển trật tự giao thông, theo dõi tình hình đường sá,

các hoạt động của máy bay địch và tổ chức công tác bảo vệ giao thông ở địa phương. Theo sự hướng dẫn của anh, đội xung kích của chị Thanh chia thành nhiều nhóm nhỏ. Am được phân công vào nhóm gác trạm chặn xe. Cách ba đêm, lại đến phiên Am ra gác trạm với anh Hồi một lần.

Việc gác trạm chặn xe tuy quan trọng nhưng rất đơn giản: Thắp một ngọn đèn hiệu và thức thâu đêm cùng ngọn đèn. Trạm chặn xe chẳng có gì hấp dẫn Am. Cả anh Hồi cũng vậy. Lúc nào anh cũng lăm lăm, chắc chắn và kỹ lưỡng. Anh cũng như ngọn đèn hiệu treo trước trạm, không bùng sáng chói lòa, bao giờ cũng chỉ kiên nhẫn sáng thâu đêm, hết đêm này sang đêm khác...

Am nhớ, buổi chia tay Xuân, Am hỏi Xuân:

— Bạn đi đâu?

Xuân thú thực với Am rằng Xuân không biết. Xuân chỉ biết được lệnh đi là đi. Am tần ngần. Xuân cũng tần ngần. Lát sau, Xuân nói:

— Nhiệm vụ của bọn mình là đi mở đường để xe của ta chuyển hàng ra mặt trận. Bọn mình đi đến đâu là xe đi đến đấy. Cứ theo các đoàn xe sẽ đến chỗ bọn mình!

Am chẳng dám tin sẽ có dịp may nào được theo xe đến chỗ đơn vị Xuân. Nhưng Am vẫn nhớ đơn vị Xuân, bởi được quen biết một đơn vị thanh niên xung phong chuyên đi mở đường, lại có một người bạn trong đơn vị bản mình giỏi như thế, thực đáng hãnh diện.

Am thích ra gác trạm chặn xe, chính vì lý do đó. Những đêm thức trắng ngoài trạm chặn xe, Am say sưa theo dõi các đoàn xe vượt đèo và tâm trí Am gửi cả vào các đoàn xe mất hút trong rừng đêm. Anh Hồi nói với Am:

— Chú có vẽ mê xe lắm nhỉ? Nhưng chú phải nhớ nghe tiếng máy bay đấy. Minh ngồi đây, các đoàn xe trông cậy vào ngọn đèn hiệu của mình. Lại phải nhớ,

đối với các đoàn xe, cần hết sức nghiêm, tuyệt đối không cho họ đi liều, đi ẩu. Đường mặt trận nhiều nguy hiểm, trạm phải hướng dẫn cho các đoàn xe đi an toàn.

Anh Hồi nói sao làm vậy. Một đêm, ngầm đá chân đèo bên kia bị hỏng, có lệnh phải chặn lại tất cả các đoàn xe vào. Vừa đến giờ chặn xe thì một đoàn xe vào xích đỗ trước cửa trạm.

— Đường cấm rồi, yêu cầu các đồng chí quay xe lại!

Nghe anh Hồi nói, người chỉ huy đoàn xe vội nhảy xuống xe. Thoạt đầu, anh này nói khó với anh Hồi, kể lể những kế hoạch vận chuyển gấp rút ra sao không tranh thủ vượt đèo được trong đêm nay sẽ gặp khó khăn gì; về sau, anh phát cáu và cứ to tiếng dần. Nhưng anh Hồi chẳng hề nạt nùng, anh vẫn bình tĩnh nói:

— Ngầm đá bên kia chân đèo bị hỏng, các đồng chí không thể vượt đèo kịp trong đêm nay. Tôi có trách nhiệm bảo vệ an toàn cho các đồng chí. Vậy đề nghị đồng chí thông cảm, đồng chí cho quay xe lại.

Người chỉ huy đoàn xe đứng im lặng giây lát rồi xòe hai bàn tay ra, vẻ thất vọng:

— Quay xe lại bây giờ, không đúng độ đường, biết tìm đâu ra chỗ giấu xe!

Am rất thương các chiến sĩ lái xe, liền chạy đến bên người chỉ huy, khẽ nó:

— Các anh đi theo em, em sẽ tìm cho các anh một chỗ giấu xe.

Đoàn xe nghỉ lại xóm Mũi Chông đêm ấy là đoàn xe anh Chiến. Anh Chiến rất trẻ và vui. Người anh cao lớn, lực lưỡng, da đen, mái tóc cắt ngắn. Bộ quân phục dính đầy dầu mỡ nhưng lúc nào cũng gọn gàng. Năm mười tám tuổi, anh Chiến đi bộ đội nghĩa vụ, hết hạn, anh tình nguyện ở lại và được cử đi học lái xe. Anh lái xe mới ba năm, nhưng chuyên đi trên những tuyến đường dài khó khăn nhất và bị máy bay địch oanh tạc

dữ dội nhất nên anh lái xe giỏi, sửa chữa xe cũng giỏi. Anh Chiến rất thích cái bãi giấu xe Am mách bọn anh. Từ mặt đường, cho xe băng qua một bãi mua, rồi đổ xuống một con dốc thoai thoải là đến nơi. Nơi đó, cây rừng che kín, sẵn địa hình thuận lợi phòng tránh bom, lại có nhiều chỗ mắc võng ngủ thực tốt. Anh Chiến bảo Am :

— Bọn mình mới đi tuyến đường này nên kế hoạch hành quân chưa được linh hoạt lắm. Từ nay, bọn mình quyết định thế này : Nếu đầu đêm sang phà được sớm, bọn mình sẽ tranh thủ vượt đèo Mũi Chông. Nếu gặp trắc trở, phải sang phà muộn, bọn mình sẽ dẫn lên cho tới đây, rồi nghỉ lại. Chú nhớ bọn mình nhé : C3, đoàn Quyết thắng.

Am nhớ, « C3, đoàn Quyết Thắng »... Am nhớ anh Chiến... Chỉ ít lâu sau Am đã thuộc cả tiếng máy nổ của đoàn xe anh Chiến. Đêm nào nghe tiếng máy xe « Đin » nặng nề dừng lại trước trạm, rồi tạt qua bãi mua vào bia rừng là Am nhộn nhạo không sao ngủ được. Hôm sau, Am choàng dậy từ tinh mơ và chạy ngay ra bãi giấu xe, gặp anh Chiến. Am cứ quanh quẩn ở đó suốt ngày, giúp các anh những việc lật vật. Gặp hôm Am bận công tác hoặc việc nhà, thế nào Am cũng ra gặp các anh được một lúc, trước khi đoàn xe lên đường. Lúc đó chính là lúc các chiến sĩ lái xe bận rộn và vui vẻ nhất. Sau một giấc ngủ bù kéo dài quá nửa buổi sáng, rồi đến một cuộc tắm giặt thỏa thích, bao nhiêu mệt nhọc của chặng đường đêm qua đều đã tan biến. Buổi chiều, các chiến sĩ đoàn xe thường ăn cơm sớm. Bữa cơm dọn ngay trên bãi cỏ, rất đơn giản và cũng rất náo nhiệt. Một xoong cơm lợn. Những ga-men đựng canh. Vài món đồ hộp... Ai cũng ngồi nhấp nhồm, không chịu yên chỗ. Có anh chỉ thích đứng và chạy quanh như quân đèn cù... Cơm nước xong, các chiến

sĩ ra kiểm tra xe. Am thường lân la đến gần xe anh Chiến để xem các bộ phận máy móc rắc rối rồi mà Am chẳng hiểu gì cả và nghe anh chiến kể lại những kỷ niệm đường dài. Nhân một bộ phận máy nào đó bị hỏng, anh Chiến lại nhắc tới. một chuyến vượt phà, một trận bom, một vụ cháy xe, một cuộc cứu hàng. Cứ trông chiếc xe «Din» đồ sộ, vững chắc, bám đầy bụi đỏ và



— Đường vào X3 thực gian nan.

mang đầy những vết bom đạn là đủ biết kho chuyên của anh Chiến phong phú như thế nào... Trước giờ lên đường, các chiến sĩ ngồi vòng tròn trên bãi cỏ, hội ý kế hoạch hành quân. Am đã được các chiến sĩ tin cậy. Hôm nào đến phiên Am ra trạm gác, anh Chiến thường gọi Am lại, bảo ngồi chờ đề Tắt nữa theo xe ra trạm cho nhanh. Am lắng nghe các anh bàn bạc, quen dần với những chặng đường xa lạ và đầy bí ẩn ở phía trước, dường như Am đã cùng đoàn xe đi tới những nơi đó từ bao giờ. Anh Chiến thường hay nhắc đến một kho hàng, mật hiệu là X3. Am không rõ kho X3 ở xa hay gần, nhưng Am biết chắc kho mới thành lập, ở tít trong rừng sâu. Một lần, anh Chiến kể:

— Đường vào X3 thực gian nan. Bọn anh đã đi qua lắm tuyến đường, nhưng chưa thấy kiểu đường nào lạ lùng như thế. Đường xe luồn rừng, chỉ như một vết mòn đơn sơ, mặt đường còn đầy những lau lách. Chuyển trước, xe đi thông suốt. Đến chuyển sau, đột ngột gặp một bãi bom. Xe không vượt qua được. Thế là các chiến sĩ bốc dỡ hàng xong ra, vác hàng trên vai, vượt qua bãi bom. Bọn anh cảm động quá, cũng lao xuống, vác hàng... Bây giờ thì đường vào kho đã khá rồi. Đơn vị thanh niên xung phong mở đường vào kho giỏi tuyệt!

Một lần khác, anh Chiến lại kể:

— Đơn vị thanh niên xung phong mở đường vào kho cỡ nhiều sáng kiến lắm. Họ đề ra khẩu hiệu bất kỳ tình huống khó khăn nào cũng kiên quyết đảm bảo thông xe. Có một đoạn đường mới mở, gặp mưa rừng, lại bị mả trận bom, mặt đường nhão ra như cháo loãng, họ đã nghĩ ra cách đi chặt cây rừng, bó lại thành những bó bồi, lót đường cho xe đi.

Am hỏi anh Chiến:

— Đơn vị thanh niên xung phong mở đường vào kho X3 họ có biết bản mình không?

Anh Chiến vui vẻ nói :

— Tất nhiên là có rồi ! Họ bắn mình giỏi tuyệt ! Anh đã từng chứng kiến một cô đội viên thanh niên xung phong còn ít tuổi lắm, đã « xạc » cánh lái xe ngổ ngáo một trận ra trò. Cánh lái xe này không biết kiếm đâu ra thuốc mình, kéo nhau đi ném cá. Cô bé thanh niên xung phong kia liền giữ họ lại... Nghe nói, cô bé là « dũng sĩ bắn mình », chỉ nhìn thoáng qua cô bé biết ngay loại thuốc mình gì, công dụng ra sao, lại thuộc từng loại đá, tinh chất và cấu tạo của từng loại vách núi ra sao...

Am nghĩ : « Cô bé ấy chắc là Xuân ». Rồi chú lại nghĩ : « Chắc đâu phải là Xuân. Trong thanh niên xung phong, thiếu gì người giỏi bắn mình ! » Nhưng dù sao, Am vẫn bắn khoả. Để che giấu nỗi bắn khoả đó, Am khẽ kêu lên :

— Anh Chiến ơi, giá em được đi lái xe như anh thì thích quá !

Anh Chiến nói :

— Lái xe gian khổ lắm đấy chú mình ạ !

Am nói ngay, kiên quyết và dứt khoát :

— Em chẳng sợ gian khổ. Em thích lái xe, để được đi khắp nơi, được ra mặt trận !

Trong trí tưởng tượng của Am, hình ảnh người lái xe bao giờ cũng gắn liền với những chiếc xe đồ sộ, mang đầy vết bom đạn, phủ kín lá ngụy trang và phóng như bay trên những đoạn đường mù mịt bụi đỏ. Nhưng rồi một chuyện đã xảy ra, ngoài sự tưởng tượng của Am...

Bấy giờ đang giữa mùa mưa. Đường đèo Mũi Chông bị sụt lở khá nhiều quãng. Có quãng, cả một mảng vách núi đổ xuống, lấp cả mặt đường. Đôi xung kích phục vụ giao thông của chi Thanh phải ra thường trực ở trạm chắn xe, để kịp thời chống lở cho các đoàn xe. Đoàn xe anh Chiến đến trạm gác chân đèo vào một đêm khuya, ngay sau một trận mưa lớn.

— Các anh đi cẩn thận đấy! Chị Thanh đứng giữa mặt đường giờ cao ngọn đèn hiệu, chặn xe anh Chiến lại và nói. Cách đây khoảng ba trăm mét, có một quãng đường lỏ, lầy lầm đấy!

Anh Chiến nhận ngay ra tiếng chị Thanh. Anh nhớ đầu qua cửa ca-bin, nói rất to:

— Chào đồng chí đội trưởng đội xung kích! Đồng chí xem, bùn đã ngập sẵn đến lưng xe chúng tôi rồi đấy này, đồng chí cứ yên tâm.

Đoàn xe anh Chiến thận trọng bò lên đèo. Các anh vượt qua một quãng lầy... rồi một quãng nữa... Nhưng đến quãng sau, lầy tệ hại quá, đoàn xe không tiến lên được. Anh Chiến phải bắn một phát súng hiệu. Lập tức chị Thanh dẫn đội xung kích lên chống lầy.

Lần đầu tiên Am được tham gia vào một cuộc chống lầy cho đoàn xe. Thoạt tiên, các chiến sĩ lái xe quyết định dỡ hàng trên chiếc xe đầu đoàn xuống. Chiếc xe nhẹ, vượt lên được đầu dốc. Sau đó, lại bốc hàng lên xe, để chiếc xe đủ sức nặng chìm xuống, rồi móc cáp vào, kéo hỗ trợ cho xe sau vượt lên. Tuy kế hoạch đã chu đáo đến thế, chiếc xe sau vẫn không vượt lên được. Bánh xe càng quay, càng lún sâu, bùn càng nhào ra và đặc quánh như hồ.

— Cẩn thận đấy! Sang trái! Sang trái! Trong đêm tối chốc chốc lại nghe anh Chiến quát to.

Những chiếc xe nặng nề lúc thì gầm rú, xả hơi xăng thừa ra nồng nặc, lúc lại đứng im lìm. Thình thoảng, một anh lái xe nóng tính bỗng bật cả hai ngọn đèn pha. Ánh đèn pha chói lóa, soi tỏ cả đoàn người ướt đầm nước mưa và bùn đất. Ánh đèn pha tắt, bóng đêm càng dày đặc, nghe ran ran những tiếng gọi tìm nhau.

Tình hình mỗi lúc một xấu hơn. Những chiếc xe vượt lầy được trước đã để lại trên mặt đường những rãnh nước sâu hoắm và trơn nhầy nhựa. Những xe sau bị sa



Gần suốt đêm, mọi người quần nhau với bùn đất ..

bánh xương rãnh nước, rồi bùn lỏng trượt xuống, ngập cả cầu xe. Đội xung kích phải thay nhau lách vào gầm xe, moi bùn ra và lát đá hộc thành bậc thang, bánh xe mới có chỗ bám và nhích lên được.

Gần suốt đêm, mọi người quần nhau với bùn đất, làm việc hết sức sôi nổi và căng thẳng. Quãng đường lầy ngăn chằng tầy gang nhưng mỗi chiếc xe vượt qua được quãng lầy đó thực khó khăn, chậm chạp. Khoảng hai giờ sáng, chiếc xe cuối cùng mới vượt qua được quãng lầy. « Thế là thoát rồi! » mọi người đều thở phào, vui vẻ chạy xúm cả lại quanh chiếc xe cuối cùng. Ai cũng ngấm lạnh và thấm mệt. Trong những ánh mắt nhìn nhau, vừa thấy rõ sự mệt nhọc, vừa ánh lên những tia sáng vui cười. Vài người đùa tếu mấy câu, giọng khản đặc nhưng đầy vẻ thân mật và ấm cúng, như muốn chia sẻ cùng nhau những khó khăn vừa phải trải qua. Các chiến sĩ lái xe chạy tít tít quanh chiếc xe của mình, xem lại các bộ phận máy, sửa lại nguy trang. Tiếng anh Chiến vang lên trong đêm tối:

— Các đồng chí chuẩn bị lên đường!

Giữa lúc đó, anh Hồi từ trên đầu dốc đi xuống. Anh nói với anh Chiến:

— Các đồng chí chưa đi ngay được đâu!

Anh Chiến sững sốt nhìn anh Hồi, vẻ chưa hiểu. Anh Hồi bấm đèn pin, lia ra xa thành một vòng rộng, thế là anh Chiến hiểu: Sau một đêm mưa tầm tã, gần về sáng, rừng núi tràn ngập những sương mù.

— Tôi vừa ở trên đỉnh đèo về, anh Hồi nói. Trên ấy, đúng vào chỗ hút gió, sương mù từ bên kia thung lũng cuốn cuộn kéo sang, dày đặc đến có thể xấn ra được!

— Thế thì gay to rồi! Anh Chiến buột miệng nói.

Các chiến sĩ lái xe xúm cả lại quanh anh Chiến và anh Hồi. Họ sốt ruột nhìn anh Hồi, vẻ tin cậy và chờ

đội. Họ hiểu rằng anh Hồi là người nắm vững tình hình đường sá nhất và bao giờ cũng sẵn sóc chu đáo đến họ. Mỗi chuyến vượt đèo, nghe một lời chỉ dẫn của anh Hồi, các chiến sĩ lái xe đều yên tâm và phấn khởi. Anh Hồi nói:

— Sương mù cũng nguy hiểm không kém gì trơn lầy đầu. Chỉ cần sơ ý một tý là các đồng chí có thể lao xe xuống vực. Các đồng chí phải cho xe đi thực chậm. Tôi sẽ đi trước xe các đồng chí, dọc theo mép vực. Các đồng chí cứ nhắm theo ánh đèn hiệu của tôi mà đi. Chỗ nào vào cua đường khó, hoặc ta-luy đường bị sụt, tôi sẽ nhấp nháy đèn làm xi-nhan. Nào, bây giờ ta thống nhất cách đánh xi-nhan...

Sau khi đã thống nhất cách đánh xi-nhan, đoàn xe chuẩn bị lên đường. Anh Chiến về xe của anh. Thấy Am đứng tần ngần bên đầu máy, anh Chiến nói:

— Chú đã thấy chưa, lái xe không phải lúc nào cũng được phóng như bay, cuốn bụi đường lên mù mịt cả đầu! Thôi, chú về đi. Chú phải về thay quần áo, nghỉ đi, không có bị cảm lạnh đấy!

« Anh Chiến thương mình. Nhưng chính mình cũng đang thương các anh ấy! » Am nghĩ vậy và nói:

— Từ khi ra trạm chẵn xe, em đã quen thức đêm, quen mưa nắng rồi, em chẳng bị cảm lạnh được đâu! Các anh đi nhé. Anh Hồi bạn đi với các anh, em sẽ về gác trạm thay anh Hồi.

III

Am về gác trạm chẵn xe một mình. Gần sáng, đường đã hết xe vào xe ra. Sương mù từ dưới thung lũng bốc lên, tràn qua các hẻm núi, cuộn cuộn lùa vào trong trạm. Màu sương trắng bệch và âm lạnh. Ngọn đèn hiệu mờ hẳn đi, thành một đốm vàng nhòe. Nhìn ngọn đèn hiệu,

Am tưởng đến cảnh đoàn xe anh Chiến đang vượt sương mù và tưởng đến cái dáng đi trầm lặng, vững chắc của anh Hồi đang dẫn đoàn xe. Các anh vất vả quá...

Am đang nghĩ miên man, đột nhiên một tiếng nổ dữ dội ngay phía trước trạm. Nghe một lần gió mạnh tạt qua mặt và tiếng cây rừng rung rào rào, Am thầm kêu: « bom nổ chậm! » và chú nhào ra đường. Tiếng nổ đã dứt, nhưng âm vang của nó đập qua lại giữa các vách núi còn lan rất xa. Màn sương mù dày đặc hình như cũng bị chấn động. Nhưng sương mù che phủ mọi địa hình, Am không sao nhận biết được tiếng nổ vừa phát ra ở đâu. Am đang lúng túng thì một tiếng nổ, rồi một tiếng nổ nữa tiếp theo liền. Am đã nhận ra điềm nổ, Am nháy xuống chân ta-luy đường, nằm dấp mình dưới rãnh thoát nước. Mặt đất chao đi, một sức ép ngấm dội mạnh vào ngực Am. Am nghe rõ một tiếng rít dài, nhọn hoắt, xoay tròn ngay trên đầu, và một vật gì đó xiết mạnh trên bờ đá ta-luy, bắn tóe ra những tia sáng nhỏ... Lát sau, Am dò dẫm theo bờ đá ta-luy và nhặt được một mảnh bom dài, nhọn nhỏ và cong vắn.

Am giữ mảnh bom, đợi anh Hồi trở về, đưa cho anh. Anh Hồi nói:

— Theo chú thì mảnh bom này là thế nào?

— Đây là mảnh bom cũ. Chắc mấy quả bom nổ chậm vừa rồi bị vùi ở dưới sâu, khi chúng nổ, chúng hất mảnh bom phá này ra xa. Mấy quả bom nổ chậm vừa rồi là ở bãi bom dưới chân đèo, chỗ có cây dâu da rừng...

Anh Hồi ngấm nghĩa mảnh bom hồi lâu rồi lẳng lặng đi xuống chân đèo. Lát sau, anh trở về và nói với Am:

— Chú khá lắm, mấy quả bom nổ chậm vừa rồi đúng là bị vùi dưới bãi bom cạnh gốc cây dâu da rừng... Đạo này bọn địch thường thả bom, nổ chậm lẫn với

bom phá, đề bom phá nổ chum lên. Nhưng chúng « khôn mà không ngoan »! Chú có đề ý đường bay của chúng thường phải cố định không? Thế tức là mình nắm được « đường bom » của chúng rồi. Chú nên cẩn thận, ở bãi bom gần lối rẽ vào bãi giấu xe chắc còn bom nổ chám! Đây là loại bom nổ cách nhau khoảng từ tám đến mười tiếng đồng hồ. Thế nào chiều mai chúng cũng nổ...

Quả nhiên chiều hôm sau, một dây bom nổ chậm đã nổ đúng chỗ anh Hồi chỉ. Am rất ngạc nhiên về sự phán đoán tinh tường và chính xác của anh Hồi. Am nghĩ: « Mình đã ra gác trạm với anh ấy bao nhiêu đêm, nhưng mình chẳng hiểu gì hết! » Am ân hận, tự trách mình đã thờ ơ với cái trạm chẵn xe nhỏ bé, đơn sơ và đề bù đắp lại, Am bắt đầu chú ý đến từng chi tiết nhỏ nhặt nhất trong cuộc sống thường ngày của anh Hồi.

Trạm chẵn xe, nhìn bề ngoài chẳng có gì khác lúc anh Hồi mới tới: Một mái lều dựng chênh vênh. Một ngọn đèn hiệu. Một thanh chắn ngang đường. Phía sau trạm, một căn hầm. Một vỏ phuy xăng đã bị mảnh đạn xuyên thủng lỗ chỗ, trét tạm bằng xi-măng, dùng để chứa nước. Mấy hòn đá kê làm bếp đun, đặt trong một hũm đất, khuất sau rặng cây... Tất cả đều sơ sài và khắc khổ. Nhưng nếu đề ý kỹ, thì thấy rõ không phải như vậy. Tất cả đều được bàn tay anh Hồi gìn giữ, sửa sang rất chu đáo, sạch sẽ, ngăn nắp và ấm cúng, vẻ như là một cơ ngơi anh sẽ ăn đời ở kiếp vậy. Chắn màn của anh bao giờ cũng gấp vuông vắn trên đầu chiếc giường ván hẹp; chiếc giường di động, gấp những ngày địch đánh phá ác liệt, có thể chuyển gọn xuống hầm. Ngọn đèn hiệu không bao giờ ám khói. Trong góc hầm, anh tích trữ từ chiếc đình ốc, một mảnh vụn xác máy bay và đủ các loại vỏ đồ hộp. Bên cạnh bếp, có cả một chuồng gà; những đêm yên tĩnh, tiếng gà cục cục trong chuồng nghe như chúng đang rỉ rầm trò chuyện.

Am nhớ, mỗi lần anh Hồi vào nhà Am chơi, anh lại cho cái Hòa, thằng Hợp mỗi đưa một thứ đồ chơi xinh xắn làm bằng mảnh vụn xác máy bay. Lúc nào rồi, anh Hồi chỉ hí húi làm đồ chơi bằng mảnh vụn xác máy bay và bằng vỏ đồ hộp. Anh làm rất khéo. Nào những chiếc nhân, chiếc lược; nào những chiếc huy hiệu, máy bay « Mich » của ta đang đuổi bắn máy bay Mỹ, những khẩu pháo cao xạ, những chiếc xe « Din », xe « Giải phóng » xe « I-pha »... Anh chia đồ chơi cho trẻ con khắp xóm.

Anh Hồi năm nay ba mươi tuổi, đã có ba con. Quê anh ở vùng cửa sông, chỉ cách một bãi cát trắng, một dải rừng phi lao là đến biển. Nhìn thân hình chắc lẳn, vạm vỡ, nước da nâu bóng và sần, nghe giọng nói trầm nặng, âm vang của anh như còn phảng phất hình ảnh của biển, của sông và hương vị của gió cát, của muối mặn... Anh làm công nhân dẫy sào ngoài bến phà. Bến phà của anh bị địch giới bom dữ dội ngay từ ngày đầu chiến tranh. Anh đã trải qua hàng trăm trận bom, giữa lúc con phà lênh đênh trên sông nước. Chẳng bao giờ anh nghĩ đến chuyện đi xa dòng sông. Vậy mà anh đã đi xa, lên tận miền rừng. Suốt mấy năm nay, anh đã giữ nhiều trạm chặn xe; ở trạm nào anh cũng chỉ sống một mình. Tuy nhiên, anh Hồi không sống cô độc. Anh gần bó với nhân dân địa phương. Vì vậy, những lúc ngồi rỗi rãi, nhớ các con, anh lại hí húi làm đồ chơi và đem chia cho trẻ em trong xóm.

Lũ trẻ trong xóm Mũi Chông rất mến anh Hồi. Chúng thường bày ra trò chơi lái xe vượt đèo Mũi Chông và đưa nào cũng đòi được làm anh Hồi đứng ở trạm chặn xe. Mỗi lần Am đi gác trạm, cái Hòa lại dắt thằng Hợp lẳng nhẳng theo Am ra tận đầu xóm. Am đuổi chúng về. Chúng đứng xi mặt, nhìn theo Am, về thềm thường và ghen tị. Những lúc ấy, Am thường nghĩ: « Chúng nó thực trẻ con. Ra trạm chặn xe thì có gì lạ nào! ». Bày

giờ như lai, Am cảm thấy xấu hổ vì cái ý nghĩ hợm hĩnh mà ngu dốt của mình. Am đề nghị chị Thanh giao cho làm bất kỳ việc gì có thể gần gũi anh Hồi ngoài trạm chẩn xe.

Đội xung kích của chị Thanh mở chiến dịch sửa chữa đường. Mùa xuân chuyển lớn sắp tới. Các đoàn xe vượt đèo Mũi Chông mỗi đêm một tấc. Máy bay địch cũng tăng cường đánh phá trên khắp tuyến đường. Lực lượng thanh niên xung phong và công nhân giao thông phải tập trung vào những quãng đường xung yếu nhất. Vì vậy, cần huy động tất cả các đội xung kích phục vụ giao thông của thanh niên địa phương ra mặt đường.

Chị Thanh chia đội xung kích thành hai nhóm. Một nhóm tuần tra mặt đường, tìm hút bom nổ chậm và phá bom. Một nhóm nhỏ chuyên làm biển báo bom và làm cọc tiêu. Anh Hồi trực tiếp hướng dẫn nhóm đầu. Anh hiểu rõ con đường đèo và mọi đường ngang lối tắt trong vùng đến mức mọi người đều phải kinh ngạc.

Anh đã đi lại trên những con đường ấy hàng trăm lần, trong nắng mưa, trong sương gió, giữa đêm khuya và giữa những đợt oanh tạc dữ dội nhất của máy bay địch. Anh thuộc từng con dốc, từng khúc suối quanh, từng mảnh nương hẹp chênh vênh trên sườn núi. Để theo dõi bom nổ chậm, anh đã « đánh dấu » khắp vùng bằng những ngọn cây đọt khởi, hoặc các vật rừng có màu lá khác biệt. Đến khi đi tìm các hút bom, anh lại tỉ mỉ để ý những dấu vết nhỏ bé trên mặt đất: một hốc cây, một hòn đá có hình thù kỳ quái, một tổ chim trong bụi gai... Am và các bạn đội viên thiếu niên lớn tuổi ở trong nhóm chuyên làm biển báo bom và làm cọc tiêu. Am không thích suốt ngày đi luồn rừng, tìm gỗ, chặt gỗ rồi ngồi cắm cọc cửa xe. Am thích được ra mặt đường, đi tìm hút bom nổ chậm. Mỗi lần giao những tấm biển báo bom nổ chậm cho anh Hồi, Am

lại khao khát muốn biết những tấm biển ấy sẽ được cắm ở những đâu. Mỗi lần nghe tiếng bom dọt ngọt nổ vang rền ngoài đường đèo, Am lại muốn chạy ngay ra chỗ đó, xem anh Hồi đã hướng dẫn nhóm xung kích phá bom bằng cách nào... Trước đây, hình ảnh anh Hồi, đối với Am, càng bình thường bao nhiêu thì bây giờ càng hấp dẫn Am bấy nhiêu. Nhưng mỗi lần Am tỏ ý muốn được đi theo anh, anh chỉ cười hồn nhiên và anh nói gọn, vẻ như anh chẳng có gì đặc biệt đáng mọi người phải lưu ý:

— Chú ra gác trạm, chú đã gần anh chán ra rồi đấy thôi! Chú theo anh ra mặt đường hay ở nhà đẽo cọc tiêu thì cũng là nhiệm vụ cả!

Công việc sửa chữa những quãng đường bị mưa rừng làm sụt lở đã sắp hoàn thành. Bọn Am cũng đã đẽo gần xong số cọc tiêu cần thay trên những cua đường khó đi. Nhưng các anh, chị lớn vẫn tiếp tục đi tìm nguồn khai thác đá, vận động nhân dân ủng hộ gỗ làm vật liệu dự trữ và bọn Am vẫn tiếp tục đẽo cọc tiêu. Am đã quen với những hoạt động của con đường, Am hiểu ngay đó là dấu hiệu mở đầu của chiến dịch vận chuyển lớn. Một hôm, anh Hồi bảo Am:

— Nghe nói chú trèo lên lên đá bắt sáo giỏi lắm phải không?

Am không hiểu anh Hồi có ý gì.

— Anh muốn lên đỉnh lên. Anh đã hội ý với chị Thanh, chị Thanh cử chú dẫn anh đi đấy. Chú đi không?

Am định nhón chân đi ngay. Nhưng anh Hồi ngăn chú lại, bảo chú phải chuẩn bị kỹ lưỡng, vì hai anh em sẽ lên đỉnh lên ở qua đêm, đến hôm sau mới về.

Từ xóm Mũi Chông, đi tắt đến chân lên phải mất non một buổi. Lên đá là một bức tường dựng đứng trên một chóp núi cao; chóp núi đó chắn ngang nên đường đèo Mũi Chông khi đã vươn tới đỉnh, phải đồ xuống



∴ Am bồng nhận ra một quang cảnh hoàn toàn mới mẻ.

theo một vòng cung cái. Những buổi mù sương, đứng dưới thung lũng nhìn lên, chỉ thấy vách lên lơ mờ một vệt trắng, nhân dân trong vùng liền gọi là « lên đá lửng », để phân biệt với những lên đá thấp phía dưới này. Quanh năm, chẳng mấy ai lên đến lên đá lửng ; những đàn sáo mỏ ngà và mỏ vàng kéo nhau về làm tổ đây các hốc đá. Từ lên đá, chúng sà xuống và bay dọc ngang khắp thung lũng, có đàn đông rợp như một đám mây. Chúng tha mồi và đủ thứ rom rác về tổ, chúng bay tít tít suốt ngày, chúng tranh cãi nhau suốt ngày, ồn ào

như họp chợ. Mùa sáo nở, bọn Am thường rủ nhau lên lên đá lửng bắt sáo con. Chú thuộc đường nên cứ bám vào các mẫu đá, leo nhanh thoăn thoắt. Anh Hồi phải vất vả lắm mới theo kịp Am:

Khoảng xế chiều, anh Hồi và Am lên đến đỉnh lên, Trên đó, có một bãi đất bằng nho nhỏ. Đứng giữa bãi đất bằng, tìm mắt có thể phóng ra xa, bao quát cả một vùng. ✪

— Chú-Am nhìn xem kia, con đường đã rõ chưa!

Trước đây, mỗi lần Am lên lên, Am chỉ chú ý đến những tổ sáo. Nghe tiếng reo vui của anh Hồi, nhìn theo tay anh chỉ, Am bỗng nhận ra một quang cảnh hoá toàn mới mẻ, trong đó nổi bật con đường dài phía bên kia đèo Mũi Chông. Con đường chạy ngoằn ngoèo theo sườn núi, khúc ẩn khúc hiện và đồ xuống thấp dần. Tới thung lũng bên kia núi, con đường vượt qua một bãi trống mênh mông, diềm thành một vệt nâu, thẳng tắp như một sợi chỉ căng trên nền cỏ xanh đậm nhạt. Đây là « bãi tàu bay », theo cách gọi của các anh lái xe, một trong diềm đánh phá của địch, ác liệt không kém gì đoạn đường đèo.

— Những hôm mù giời, máy bay chúng sợ vương núi, chúng thường ít đánh phá đường đèo mà tập trung vào đánh phá « bãi tàu bay », anh Hồi nói. Anh đã đi xem xét đoạn đường vượt qua « bãi tàu bay » nhiều lần. Nhưng anh muốn lên đây theo dõi quy luật hoạt động của chúng nó. Lên đây, nhìn bao quát hơn, mình sẽ nắm vững hơn:

Đúng như anh Hồi nói, chỉ lúc sau Am đã chứng kiến một hoạt động bất ngờ của máy bay địch. Lúc đó, mặt trời đã khuất sau dãy núi xa. khắp các thung lũng, bóng tối nhuộm màn sương thành một màu tím biếc. Do thế núi chạy dằng hàng và mở rộng về phía tây, riêng « bãi tàu bay » vẫn còn đọng ánh hoàng hôn vàng rực.

— Máy bay!

Am nghe anh Hồi khẽ kêu lên. Am nhìn quanh, không thấy máy bay đâu, cũng không nghe tiếng động cơ máy bay gì cả. lát sau, chú thoáng thấy một vệt đen và dài, như một con thoi lướt nhanh qua vầng sáng mặt trời. Con thoi đen mất hút. Rồi đột nhiên, nó hiện ra to lù lù, đầu nhọn, hai cánh vát về phía sau; nó nhào xuống, trượt theo « bãi tàu bay », tiếng động cơ của nó xiết mạnh vào bầu không khí nghe như xé.

— Giờ này, muốn xuống « bãi tàu bay » chúng nó chỉ có một đường thoi: bay từ phía tây bay lại, anh Hồi nói. Mặt trời lặn rồi, chúng sẽ không dám bay kiểu ấy nữa đâu. Anh em ta tìm chỗ cắm lều nghỉ, xem ban đêm chúng sẽ bay theo những kiểu gì!

Anh Hồi mang theo một chiếc lều bạt. Cắm lều xong, anh Hồi bảo Am đi ngủ. Nhưng Am không sao ngủ được. Nằm trên đỉnh lều cao chót vót, Am thấy nó cứ chênh vênh thế nào... Chưa bao giờ Am thấy bầu trời rộng, trong suốt và những vì sao cháy sáng như đêm nay. Đứng dưới sân nhà Am nhìn lên, thường chỉ thấy bầu trời thu hẹp, với những dãy núi chạy vòng quanh, cắt thành hình răng cưa. Trong trí nhớ của Am, bầu trời nhỏ hẹp, trên mảnh sân nhà quen thuộc ấy gắn liền với những câu hát mẹ ru từ thuở còn thơ ngây « Ông giảng ông giảng, xuống chơi nhà tôi, có nồi cơm nếp, có nếp bánh chưng, có lưng be rượu... » hoặc là những câu hát đố đềm sao: « Một ông sao sáng, hai ông sáng sao... » đêm không bao giờ hết. Những câu hát mở ra cả một thế giới huyền bí, xa xôi, không thể nào tới được. Đêm nay, nằm trên đỉnh lều đá lừng, ngửa mặt ngắm trời, Am lại thấy cái thế giới của ông giảng và các ông sao xiết bao gần gũi, dường như có thể cầm cây sào kều các vì sao rụng xuống.

— Sao chú không ngủ đi! Anh Hồi sẽ hỏi Am.

— Em không ngủ được... Ở đây, nhìn trời rộng quá, em thấy lạ quá...

— Anh cũng không ngủ được! Anh Hồi im lặng giây lát rồi nói, ở quê anh, chỉ có bãi cát và biển, chẳng có gì che chắn tầm mắt mình, trời cũng rộng bát ngát như thế này. Nhìn những cánh rừng đàng đàng động gió ở dưới kia, thấy cứ gợn lên, giống hệt những đợt sóng biển đang tràn vào vùng cửa sông, nơi anh vẫn làm phà...

Nằm cạnh anh Hồi, rì rầm trò chuyện với anh, dưới bầu trời đêm yên tĩnh, trong sáng và đẹp đến như thế, Am càng thấy tiếng máy bay địch, mỗi lần chúng đến quấy nhiễu, càng vẫn đục lên... Một đêm ấy, máy bay địch đã đến quấy nhiễu nhiều lần. Có lần, chúng chỉ lảng vảng ở một đoạn đường nào xa, ánh đèn dù rớt xuống lấm tẩm như tàn thuốc. Có lần chúng bay mờ, tiếng động cơ quanh quẩn tit trên mây. Có lần chúng thả đèn dù liên tiếp, chẳng thành những dây sáng chạy ngoằn ngoèo và những chiếc máy bay phoi bụng ra trắng lóa... Từ khi về phụ trách trạm chặn xe, chưa bao giờ Am thấy anh Hồi dùng đến bản đồ. Tấm bản đồ chính xác, tỉ mỉ và sinh động nhất ở ngay trong óc anh. Anh đi, anh nhìn, anh nghe, anh thực sự trải qua... và tất cả những điều đó in sâu mãi mãi vào trí nhớ của anh. Anh nói:

— Khi nào địch đánh đèo Mũi Chông, nhất thiết chúng không cùng đánh « bãi tàu bay » được. Khi nào chúng đánh « bãi tàu bay », nhất thiết chúng cũng không cùng đánh đường đèo được. Vì đường bay của chúng phải giao nhau ngay trên chỗ anh em ta căng lều dây này

Rồi anh lại nói:

— Ở đây ta sẽ đặt một khẩu cao xạ 12 ly 7 để đón chúng, thực là tuyệt!

Những kết quả quan sát được qua một đêm trên đỉnh lều đá lừng khiến anh Hồi đặc biệt vui thích. Sớm hôm

sau, trên đường về, anh hao hứng giảng cho Am hiểu cái trạm chặn xe nhỏ bé dưới chân đèo Mũi Chông liên quan đến chiến dịch vận chuyển lớn sắp tới như thế nào. Đó là chiến dịch mở đầu mùa khô — mùa ta đánh địch dồn dập trên khắp các chiến trường.

— Chú đã thấy những đoàn xe nối tiếp nhau đi thâu đêm, qua trạm của ta rồi đấy. Những đoàn xe ấy chở gì? Chở súng đạn, gạo muối, thuốc men... Còn chở gì nữa? Chở cả thóc giống, phân hóa học, xi-măng, kim chi... cho đồng bào vùng hỏa tuyến vừa sản xuất vừa chiến đấu. Lại chở cả giấy bút mực cho các em học sinh, các em sống sát mặt trận vẫn theo đường hào đi học như thường... Nếu trạm của ta không nắm vững tình hình địch, tình hình đường sá, điều khiển giao thông tốt, những đoàn xe ấy gặp tai nạn đắm dổ, chạm bom nổ chậm hoặc tắc lại thì chú tính sao?

Anh Hồi dừng lại giây lát rồi say sưa kể:

— Có một vị tướng vào trong này kiểm tra đường. Vị tướng ấy đã nói với đồng chí bình trạm trưởng vận tải: « Đồng chí hãy xuống gác trạm ba-ri-e một thời gian, đồng chí sẽ hiểu công việc vận tải hàng ra trận phải làm như thế nào! »

Nghe anh Hồi nói, Am không muốn trở về nhà nữa. Ngày hôm ấy, Am ở lại trạm chặn xe với anh Hồi.

IV

Anh Hồi đã trở nên thân thiết với Am. Một hôm, Am tâm sự:

— Trước đây, em chẳng thích cái trạm chặn xe bé tí tẹo của anh chút nào. Em có một người bạn ở thanh niên xung phong. Bạn ấy đã về đây mở đường, bạn ấy bắn mìn rất giỏi... Ra trạm gác, em chỉ mê các đoàn xe.

Em thích được đi lái xe để có thể gặp bạn ấy... Đoàn xe anh Chiến thường vào kho X3, anh Chiến kẻ ở X3 có một đơn vị thanh niên xung phong về mở đường...

Anh Hồi nheo mắt nhìn Am, hỏi:

— Chú có chắc bạn chú ở đơn vị mở đường vào kho X3 không nào?

Am ngẩn mặt ra, gương mặt nói:

— Em cũng không biết nữa!

Anh Hồi cười:

— Chú không dám chắc, sao chú cứ nhất quyết phải đi lái xe mới gặp được bạn chú? Chú còn gốc gác quê nhà! Chú có thể làm một việc khác, mà vẫn có thể gặp được bạn chú, chẳng hạn như làm chiến sĩ gác trạm chắn xe.

Am không thể tưởng tượng cứ ngồi suốt đêm này sang đêm khác ở trạm chắn xe lại có thể gặp Xuân. Nhưng trước những ý kiến thiết thực và đơn giản của anh Hồi, Am không hay mơ tưởng viễn vông như trước nữa. Chính lúc đó, dịp may có thể gặp Xuân lại đến với Am...

Chiến dịch vận chuyển lớn bắt đầu. Những đoàn xe nối tiếp nhau vượt đèo Mũi Chông không đêm nào ngớt. Để bảo vệ đường đèo và đảm bảo thông xe trong mọi tình huống gay go, ác liệt nhất, lực lượng dân quân xóm Mũi Chông được thành lập một khâu đội cao xạ 12 ly 7 và đội xung kích phục vụ giao thông của chị Thanh biến thành một đội quản thường trực, ngày đêm bám sát mặt đường. Khâu đội 12 ly 7 dựng trên địa tại bãi đất bằng trên đỉnh lên đá lừng, nơi Am đã cùng anh Hồi sống qua một đêm đáng ghi nhớ. Đội xung kích của chị Thanh được trang bị thêm các dụng cụ làm đường và phá bom nổ chậm. Vì đường đèo liên tục bị đánh phá, bị hư hỏng nhiều, cần khai thác đá để sửa đường nên đội được cấp phát cả thuốc mìn. Chị Thanh nói với Am:

— Huyện ủy và huyện đội đã bàn với ban chỉ huy chiến dịch đề đội xung kích của ta lĩnh thuốc mìn ở kho X3. Kho X3 nằm trong địa phận huyện ta, lại tiện đường, ta chỉ cần nhờ xe chuyên về hộ. Chị đã bàn với anh Hồi, có lẽ nhờ đoàn xe anh Chiến là tốt nhất. Chú quen thân với đoàn xe anh Chiến. Vậy chú chuẩn bị theo xe vào kho X3 lĩnh thuốc mìn. Chị Thanh ngừng giây lát rồi nói tiếp: Đồng chí được tham gia sinh hoạt với Đoàn đã lâu, Đoàn tin tưởng đồng chí, giao nhiệm vụ cho đồng chí. Nhiệm vụ khó khăn đấy, cố gắng hoàn thành tốt, đồng chí Am nhé!

Chưa bao giờ chị Thanh giao công tác cho Am lại giải thích tỉ mỉ, bằng một giọng trang nghiêm như thế. Chuyến đi trở thành một thử thách quan trọng đối với Am; vượt qua thử thách này, Am sẽ trưởng thành và tiến tới gần Đoàn hơn. Am sốt sắng chuẩn bị lên đường, vui mừng và hồi hộp xen lẫn. Bố mẹ Am cũng biết chuyến đi sắp tới của Am. Bố Am nói:

— Chị Thanh vừa lại nhà, hỏi ý kiến tao. Tao bảo, đã là người của đoàn thề rồi, lại được đoàn thề tin cậy, tao cũng mừng. Tao chỉ dặn: « đi đường phải cẩn thận! » thế thôi.

Mẹ Am không nói gì. Bà lặng lẽ đùm cơm nắm, rang thịt mỡ bỏ ống nứa, tết lại dây đeo con dao rừng cho Am... và chú ý tỉ mỉ đến cả mọi thứ khác: chiếc mũ Am đội có lưới ngụy trang không, bộ quần áo có vừa gọn không, đôi dép có tuột quai không? Đối với bà, bao giờ Am cũng vẫn bé bỏng, thơ ngây, nhưng bà cũng tự biết rằng đã đến lúc con trai bà không còn bám vạt áo bà chạy quanh suốt ngày nữa. Cái Hòa và thằng Hợp thì nhộn nhạo lên. Chúng tưởng chừng Am sắp đi đâu xa lắm, và lâu lắm. Chúng quấn lấy Am, hỏi Am đủ mọi chuyện linh tinh, tưởng như Am đã trải hết sự đời. Am lúng túng đến phải phát cáu lên với bọn chúng:



...lết lại dây đeo con dao rìng cho Am.

— Thi, chúng mày hãy để tao đi đã nào ! Tao đi chỉ vài ba hôm thôi. Rồi tao về, tao sẽ kể chuyện cho nghe !

Am theo đoàn xe anh Chiến lên đường vào một đêm ấm trời. Trên cao, những ngôi sao lấp lánh : dải Ngân hà vắt ngang những đỉnh núi cắt hình răng cưa, như một nhịp cầu treo lơ lửng. Dưới thung lũng, những vạt sương mỏng lơ mờ bốc lên như khói tỏa. Đoàn xe vượt đèo Mũi Chông rất nhanh. Qua ngàm đá bên kia chân

đèo, đến một đoạn đường dài luôn qua rừng rậm, đoàn xe càng đi nhanh hơn... Nhưng những thuận lợi của một đêm vận chuyển trên đường mặt trần cũng qua đi rất nhanh. Bọn địch đã mò đến và thả pháo sáng trên đoạn đường đèo. Ánh pháo sáng từ phía sau hắt lại, bóng cây rừng đổ dài ngáy trước mũi xe. Anh Chiến vội hãm xe chạy chậm lại. Tiếng động cơ xe vừa dịu xuống, lập tức Am nghe một tiếng nổ vang rền, tưởng chừng như chiếc xe nặng nề hơi chao đi. Anh Chiến ngoái đầu ra ngoài cửa ca-bin, phán đoán tình hình :

— Chắc chúng nó không tìm thấy gì trên đường đèo, chúng trút bừa bom xuống đây thôi... Pháo sáng tắt rồi. Chúng rút rồi !

Am thoáng nhớ lại buổi lên lên đá lừng với anh Hồi, chú nói :

— Ta phải tranh thủ đi thật nhanh. Ra khỏi rừng là đến « bãi tàu bay », đoạn đường ấy trống lăm. Chúng nó không « ăn » gì trên đường đèo, chúng nó thường đón mình ở « bãi tàu bay »...

Anh Chiến nói :

— Chú khá lắm !

Một lời khen ngắn gọn của anh Chiến khiến Am bình tĩnh và tự tin ở mình hơn. Nỗi bồn chồn, lạ lùng khi mới ngồi lên xe tan biến mất và Am cảm thấy chính mình làm chủ chiếc xe đang phóng nhanh ra khỏi rừng.

Đoàn xe vào đoạn đường « bãi tàu bay ». Quang cảnh ở đây khác hẳn những đoạn đường vừa đi qua : trong bóng đêm lơ mờ, « bãi tàu bay » hiện ra vừa mờn mờn, vừa hư ảo. Vệt đường trước mũi xe vẻ như nghiêng dần xuống nơi sâu hun hút nào. Những hố bom rải rác khắp đây đó. Ở những quãng hố bom dày đặc, xe phải chạy vòng trên bãi cỏ, kéo thành nhiều vệt mòn ngoằn ngoèo, đan chéo nhau. Ánh đèn gầm chỉ đủ soi sáng vài thước đường phía trước, ngoài

ra là một màu đen thẫm, trải phẳng lỳ đến tận chân núi xa. Tuy vậy, xe anh Chiến vẫn giữ đều tốc độ và dẫn đường cho cả đoàn xe. Anh Chiến ngồi rất ngay ngắn trên đệm xe, toàn thân căng thẳng, mắt không chớp. Anh nhận đường và điều khiển chiếc xe bằng mọi cảm giác trên cơ thể và bằng cả trí nhớ, thói quen. Xe đang chạy, đột nhiên anh hãm chậm lại, hoặc lượn vòng... bao giờ cũng đúng vào lúc sắp vấp phải một trở ngại nào đó trên mặt đường. Am thoáng nhớ lại buổi lên lên đá lừng với anh Hồi, đã nhìn thấy con đường xuyên dọc «bãi tàu bay» thẳng tắp như một sợi chỉ căng. Bây giờ Am mới thấy con đường không những khúc khuỷu mà còn gập ghềnh, xe xóc đến khủng khiếp. Tất cả các bộ phận trên xe dường như đều bị lỏng, rã ra, rung lên bần bật. Thùng xe chũt đầy hàng, nặng nề chao lắc, tiếng ván gỗ đập chan chát. Một cái chốt sắt nào đó ngoài vỏ dầu máy thỉnh thoảng lại rít lên, tiếng rít khó dầu nghe chói tai. Nhiều chiếc lò xo dưới đệm xe đã bị gãy, mỗi lần xe chồm qua một ổ gà, Am nảy người trên đệm, lại như bị một gậy đánh, suốt sống lưng. Chỉ ngồi không trên xe đã là một sự chịu đựng vất vả rồi. Tuy nhiên, trên đường ra mặt trận, người lái xe ngồi sau tay lái hầu như quên đi sự chịu đựng vất vả đó, vì anh cần phải tập trung chú ý để sẵn sàng đối phó với những khó khăn, nguy hiểm còn lớn hơn nhiều... Kia, phía chân trời xa hình như có một ngôi sao vừa rớt xuống. Rồi đột nhiên ngôi sao bùng cháy. Nhiều ngôi sao khác cũng bùng cháy: bọn địch thả pháo sáng rồi!

— Quãng ấy, là cửa ngõ vào kho X3... Anh Chiến nói và hãm xe lại. Anh nhảy vội xuống xe, nhanh nhẹn chạy lại chiếc xe sau, bấy giờ cũng đã đỗ lại. Hai người lái xe hội ý chớp nhoáng, không đầy một phút. Nhưng đó là một cuộc hội ý quan trọng...

— Tình hình có thể gay gắt. Anh Chiến trở về xe, vừa nổ máy vừa nói với Am. Cái kiểu chúng quấy hai đầu thế này, thường chúng sẽ về « quây lười vét » ở quãng giữa. Phải đề phòng có thể chạm-trán chúng ngay trên « bãi tàu bay » này. Nếu chạm trán chúng, chú phải hết sức bình tĩnh, theo lệnh anh. Nào, chú đã sẵn sàng chưa?

— Sẵn sàng!

Đúng như anh Chiến dự đoán, đoàn xe đi đến cuối đường « bãi tàu bay » thì chạm trán địch. Chúng bay từ hướng tây lại, nhào xuống rất thấp và thả pháo sáng ngay trên đầu đoàn xe. Lộ rồi! Đoàn xe dừng lại. Ánh pháo sáng tràn ngập khắp mặt đất, soi mói từng ngọn cỏ. Bất kỳ cái gì chuyển động đều có thể bị máy bay địch phát hiện. Địa hình ở đây lại trống trải, chỉ có những bụi cây mọc lúp xúp, xe nào cũng phủ đầy lá ngụy trang mà vẻ như vẫn đứng tênh hênh...

— Bình tĩnh, chú Am nhé!

Anh Chiến nói nhanh, giọng căng thẳng. Am chưa kịp hiểu ra sao thì anh đã nổ máy, bật hai ngọn đèn pha sáng chói và lao nhanh trên đường. Lập tức, Am hiểu ngay: anh Chiến đã bật đèn pha để dụ địch theo mình, cứu cả đoàn xe... Sự việc diễn ra ngay sau đó chỉ trong phút chốc, nhanh đến mức Am không kịp nhận biết các chi tiết tiếp nối nhau như thế nào. Am chỉ nghe rõ nhất là những tràng đạn 20 mi-li-mét từ trên cao xả xuống. Tiếng đạn xuyên không khí nhọn hoắt. Những mảnh đạn xiết mạnh trên nóc ca-bin và ngay trước mũi xe. Những tia sáng đỏ tóe ra như nhối và nóng bỏng... Đột nhiên, anh Chiến tắt pha đèn. Nhưng xe vẫn giữ nguyên tốc độ. Đoạn đường trống đã vượt qua, xe lao nhanh vào một vạt rừng thưa bên đường. Đến một quãng nào đó, thấy một kẻ hở lồ mờ sáng giữa hai hàng cây, anh Chiến liền

ngồi xe vào. Chiếc xe này bật lên, chồm đứng lên, xóc giật lên một cái dữ dội và đứng lại.

— Xướng xe mau! Chạy theo anh, chạy lối này!

Am chạy theo anh Chiến được một quãng, anh Chiến lại quát:

— Năm xướng!

Trong khoảnh khắc, Am bị xô mạnh và Am nằm sấp xuống sau một mớ đất cao mọc đầy những bụi gai rậm. Nhìn qua bụi gai, Am thấy một ánh chớp bom đỏ lử. Sau đó là một tiếng nổ không to lắm, nhưng những chấn động từ dưới lòng đất dội lên mãnh liệt và một làn hơi nóng như lửa tấp thẳng vào mặt Am. Am tức thở, hai tai ù đặc... Khi Am thấy trong người đã dễ chịu dần, thì quang cảnh chung quanh cũng đã yên tĩnh trở lại, nghe rõ cả tiếng lá rừng xào xạc và bầu trời đêm trong suốt lại lấp lánh ánh sao. Bọn địch bị mất mục tiêu, đã thả-bừa một dây bom xuống khu rừng và rút xéo đi rồi! Một quả bom nổ gần chiếc xe của anh Chiến, nhiều mảnh bom xuyên thủng cả thành xe, nhưng xe không bị hư hỏng gì. Anh Chiến lùi xe ra mặt đường và nói:

— Anh em ta ngồi đây một lát. Các xe sau chắc sắp lên kịp ngay thôi.

Am ngồi xuống cạnh anh Chiến, dưới một gốc cây lớn có những cái bạnh soại dài ra tận mặt đường.

— Chú có sao không? Anh Chiến hỏi.

— Không sao cả! Am ngáp ngừng giây lát rồi nói. Em chỉ lo cho anh thôi. Nhớ anh bị làm sao, biết tìm ai lái xe thay anh được?

— Ồ, lính lái xe nhiều lắm chứ! Anh Chiến cười, tiếng cười trong và giòn, vang ngân trong đêm tối: Nhưng anh chẳng bao giờ làm sao được đâu. Bom đạn nó sợ anh!

Chỉ qua vài ba câu ngắn ngủi, Am đã tìm thấy lại nguyên vẹn hình ảnh anh Chiến trước đây, tinh tinh phóng khoáng và sôi nổi, vé như chẳng có chuyện gì đặc biệt xảy ra trên đường. Am rụt rè hỏi:

— Chắc anh đã chạm trán địch nhiều lần?

— Nhiều, không thể nào nhớ xuê được.

— Lần chạm trán đầu tiên, anh có sợ không?

— Anh không nhớ được kỹ lắm. Đại khái là thế này... Anh Chiến ngừng lại, đưa tay xoa mái tóc xù lên, vé như khó khăn lắm, anh không sao diễn tả lại được những ý nghĩ đã lùi quá xa rồi. lát sau anh đột ngột quay sang nhìn Am và nói: Ví như chú chẳng hạn, lần này chắc chú mới chạm trán địch là lần đầu, chú thấy thế nào?

— Em rất hồi hộp.

— Đung, anh cũng vậy, anh rất hồi hộp. Lần ấy, anh chưa được bình tĩnh lắm, xử trí chưa được linh hoạt lắm. Hôm nay, chú bình tĩnh và cũng linh hoạt đấy!

Được anh Chiến khen, Am vừa sung sướng vừa ngượng nghịu. Am nghĩ: « Thực ra mình còn rất kém! Lúc nhảy ra khỏi xe, mình hơi cuống, anh Chiến đã phải xô mình nằm xuống để tránh bom... » Am hiểu rằng muốn bình tĩnh và linh hoạt như anh Chiến, muốn lập những chiến công phi thường thì phải được rèn luyện qua nhiều thử thách, ngay trong cuộc sống hàng ngày. Am muốn nói một câu gì thật trang nghiêm với anh Chiến. Nhưng vừa lúc đó, anh Chiến bật đứng dậy, khẽ reo lên:

— Xe đến rồi!

Đó là các xe sau thuộc đoàn xe anh Chiến. Các xe đều an toàn. Ánh đèn gầm in lờ mờ một vệt trên đường, lúc này trông mới thân thiết làm sao!

Khoảng nửa đêm, đoàn xe anh Chiến đến kho X3. Tính theo đường chim bay, kho X3 chẳng xa đèo Mũi Chông là mấy. Đứng ở đầu xóm Mũi Chông, Am vẫn thường nhìn thấy một dãy núi đá cao sừng sững, lần khuất trong sương mù, ngay những ngày nắng đẹp, mây trắng vẫn tụ dày trên đỉnh. Am không ngờ, kho X3 lại đặt ngay dưới chân dãy núi đá quen thuộc ấy.

Đoàn xe dừng lại trước trạm kiểm soát đầu tiên của khu vực kho. Anh Chiến vào trạm, xuất trình giấy tờ. Lát sau, anh chạy ra gọi Am :

— Mời đồng chí Am vào trong này!

Am vào trạm. Anh Chiến đặt nhẹ bàn tay lên vai Am, nói với người gác trạm bằng một giọng trang trọng :

— Đây là đồng chí Am.

Người gác trạm ngược nhìn Am, khẽ nói :

— Đồng chí cho xem giấy.

Người gác trạm đọc giấy giới thiệu của Am một cách khó khăn, chốc chốc anh lại xoay trở tờ giấy và ngược nhìn Am. « Anh ấy chưa tin mình. Nhưng cũng chẳng sao. Anh Chiến biết rõ mình. Chính anh Chiến đã gọi mình là « đồng chí » kia mà! » Am nghĩ vậy và bình tĩnh đứng lùi ra gần cửa trạm. Trong khi chờ trả giấy, Am chăm chú nhìn chung quanh xem cái trạm kiểm soát này khác trạm chắn xe của Am như thế nào. Trạm kiểm soát đặt trong một hầm đá hàm ếch, dưới chân vách núi, ngay bên đường. Cửa hầm hẹp, trông xa chỉ như một vết đá nứt. Trần hầm khum khum, còn giữ nguyên những chùm thạch nhũ âm ỉt. Căn hầm ngăn đôi bằng liếp nửa, phía trong kê một chiếc giường con. Phía ngoài là chỗ làm việc, có đặt một máy điện thoại quay tay; thỉnh thoảng chuông điện thoại lại rè rè kêu một thời dài. Các vách hầm đều bị ám khói,

nhiều chỗ thờ đá đen bóng lên. Góc hầm trong cùng, vẫn còn sót lại những đồng tàn than nhỏ.

— Căn hầm này chắc trước đây bà con dân công dùng làm bếp đun nước.

Thấy Am nhận xét có vẻ thông thạo, người gác trạm liền nhanh nhẩu nói:

— Không phải dân công đâu. Thanh niên xung phong đây. Có một đơn vị thanh niên xung phong về mở con đường vào kho này. Đường bám quanh vách đá, phải bàn mìn nhiều. Chính họ đã moi sâu cái hang hầm ếch này làm hầm tránh mìn.

— Bàn mìn quăng này cũng gay đấy, vì không có lối chạy... Am nói với người gác trạm.

— Bọn họ bắn mìn rất giỏi, họ « sáng kiến » chứ! Người gác trạm hào hứng nói. Nghe đâu có một cô thanh niên xung phong còn ít tuổi lắm, cô ta đã treo mình trên vách đá để bắn mìn...

— Có phải cô ta làm như thế này không: dùng một sợi dây an toàn, cô ta bám vào đó, tụt xuống chỗ bắn mìn; đốt ngòi mìn xong, cô ta lại theo dây an toàn, tụt xuống một bậc nữa...

— Không phải! Đốt ngòi mìn xong, cô ta bám vào dây an toàn, leo lên!

Câu chuyện đến đây đốt ngòi chấm dứt. Người gác trạm trao trả giấy giới thiệu cho Am. Anh nheo mắt nhìn Am và nở một nụ cười thân mật, vẻ như anh đã tìm thấy ở Am những nét gần gũi nhất của những người bạn cùng làm nhiệm vụ trên một con đường. Anh xiết chặt tay Am và nói:

— Đồng chí chắc còn ít tuổi lắm nhỉ?

Ra xe, anh Chiến nói với Am:

— Chú xem, cái ông tướng gác trạm thoát đầu thì khó dăm dăm, nhưng thực ra cũng « phôi bò » thôi. Ông tướng thích chuyện lắm. Anh đã nghe ông tướng kể

không biết bao nhiêu lần câu chuyện cô bé bắn mìn. Cô bé bắn mìn giỏi đấy chứ, chú nhĩ?

Am nghĩ: « Hẳn bắn mìn giỏi thật. Chính hẳn là ban Xuân của mình rồi! ». lát sau, Am lại nghĩ: « Không chắc đã phải Xuân. Cái cách bắn mìn của hẳn không giống cách bắn mìn của Xuân hồi mở đường đèo Mũi Chông một tý nào! ». Am cứ nghĩ giăng co mãi. Am biết chắc đơn vị thanh niên xung phong về đây mở đường đã ra đi từ lâu, nhưng Am vẫn tưởng chừng như có thể bắt chợt gặp Xuân, trong đêm nay, ngay giữa kho X3 này...

Từ trạm kiểm soát vào khu trung tâm chỉ còn một thối đường. Khu trung tâm là một vạt đất trống, dốc nghiêng và hẹp, ẩn sâu trong rừng. Những đoàn xe đến trước, đỗ nối đuôi nhau chờ lượt dỡ hàng. Có xe vẫn nổ máy. Lại có xe, người lái quá sốt ruột, lảng lảng tìm cách lách đầu xe lên, lập tức bị những tiếng hời, tiếng quát vang cả rừng. Những xe được lệnh vào kho, tản vợi sang các ngạch đường hẻm. Những ngạch đường này thường chỉ đặt đá hộc sơ sài, lót theo hai vệt bánh xe hoặc chỉ là một dốc đá lởm chởm vừa san vợi. Những bụi nứa mọc hai bên bờ dốc được kéo thấp ngọn xuống và buộc giao nhau, thành một vòm trần xanh rậm. Xe lên hun hút, như chui ngược một cái hang...

Đoàn xe anh Chiến còn phải chờ khá lâu. Am xuống đường, xem cảnh xe ra, xe vào. Trước mặt Am, một chiếc xe chở đầy hàng đang ỉ ạch bò lên dốc. Nó gầm to, phun khói xăng ra mù mịt, nó chồm lên một tầng đá, nhưng không vượt qua được, lại tụt xuống. Người lái xe thò đầu ra ngoài cửa ca-bin bực bội quát một câu gì đó. Người phụ lái đi sau xe vợi nhao lên, đặt hôn chèn vào bánh xe, hãm cho xe khỏi trôi lùi... Lúc đó, từ đầu dốc đi xuống một người cao lớn, mặc áo mưa bằng vải bạt trắng cao su (tuy đêm đó trời không mưa),

đi ủng cao, tay cầm đèn pin. Người ấy nhìn chiếc xe và hỏi :

— Sao thế ?

Người phụ lái tỏ dãi, nói :

— Hồng « gioăng quy-lát », máy yếu quá, không đủ sức lên !

Người mặc áo mưa, đi ủng cao liền lóe đèn pin, xem xét chiếc xe một lát rồi cho xe lùi, chuyển sang một ngạch đường khác, dễ đi hơn.

— Đồng chí chỉ huy kho X3 đây ! Anh Chiến khỏe bảo Am. Chú lên gặp đồng chí ấy đi ! Nếu chú lĩnh hàng xong trước, chú cứ chờ bọn anh ở chỗ này. Chú lên đi !

Am chạy lên. Đồng chí chỉ huy kho đứng tại chỗ, bấm đèn pin xem giấy tờ của Am, hỏi Am vài câu, suy nghĩ giây lát rồi nói :

— Đồng chí theo tôi !

Am theo đồng chí chỉ huy đi sâu vào các mái kho đặt rải rác trong rừng. Ở đây, các chiến sĩ bốc dỡ hàng đang sôi nổi làm việc. Họ đều là những thanh niên còn rất trẻ, từ công nhân quốc phòng và thanh niên xung phong chuyển sang. Số mới chuyển sang đợt gần đây nhất, vẫn còn lúng túng trong bộ quân phục nguyên nếp hồ. Họ đều xóc vác, nhanh nhẹn và thành thạo công việc. Bằng một chiếc cầu trượt đơn giản ghéch lên cửa thùng xe, họ khéo léo vằn những phuy xăng xuống ; tiếng những phuy xăng lăn rầm rầm, rung chuyển cả mặt đất. Đôi chỗ có cả những cần cầu họ tự làm lấy, bằng gỗ và tre, khi cần cầu móc hàng lên, cái chốt sắt lại nghiêng ken két. Mỗi cô gái bốc dỡ có thể vác một hòm hàng nặng năm chục cân ; có cô vác nặng tới tám chục cân. Các cô đứng cạnh thùng xe, đón lấy hòm hàng từ trên chuyển xuống rồi chạy nhanh vào kho, bước chân vững chắc, nghe nặng như đầm

đất. Đầu các cô hơi cúi, hai tay vòng lên cao, đỡ lấy hòm hàng gắn chặt trên vai. Vào đến kho, các cô hơi nhún chân lấy đà, đặt gọn hòm hàng xuống... Am chú ý đến một cô gái bé nhỏ và ít tuổi nhất trong đám đông. Đứng cạnh thùng xe, cô ta phải hơi kiễng chân mới đỡ được hòm hàng. Trong bóng tối của tán cây rừng, hòm hàng in thành một khối đen, gần như trùm lấp cả cái bóng dáng mảnh khảnh của cô ta. Vừa đặt hòm hàng xuống, cô ta đã nguẩy đuôi tóc một cách nghịch ngợm, kiểm soát trêu ghẹo các bạn và đột ngột cười phá lên.

Đồng chí chỉ huy nói:

— Này, làm sao mà cười ghê thế?

Cô gái bé nhỏ lập tức làm ra vẻ nghiêm nghị, cô đứng thẳng trước mặt đồng chí chỉ huy, đưa tay lên vành mũ mềm:

— Báo cáo thủ trưởng, rõ!

Đồng chí chỉ huy mỉm cười:

— Đồng chí có nhiệm vụ đặc biệt. Đồng chí dẫn đồng chí này vào « kho nỏ » lĩnh thuốc mìn. Lệnh xuất kho tôi đã ký rồi đây, đồng chí cầm lấy. Lĩnh hàng xong, đồng chí đưa đồng chí ấy về khu trung tâm, trao lại cho đoàn xe C3, đoàn Quyết Thắng. Chu đáo nhé, chiến sĩ ba-ri-e đèo Mũi Chông, giữ cửa ngõ vào kho ta đây!

Cô gái nhìn Am bằng đôi mắt mở to, đen và sáng lấp lánh:

— Mời đồng chí theo tôi!

Nói xong, không hiểu sao cô gái có vẻ ngượng, liền quay ngoắt và bước đi rất nhanh. Cô gái dẫn Am đi theo đường tắt, len lỏi mãi trong rừng. Cả hai đều im lặng. Am nghĩ: « Đêm nào, mình dẫn tiểu đội của Xuân đi, mình chẳng biết nói gì. Đêm nay cũng vậy, cô ta dẫn mình đi, cô ta cũng chẳng nói gì! ».

Đột nhiên cô gái quay lại nói:

— Đồng chí cần thận nhé, ở đây có một khúc rễ cây mọc chồi lên, dễ vấp ngã lắm đấy!

« Thế là cô ta đã nói với mình. Cô ta nói với mình một câu ngờ ngẩn, hết như câu mình đã nói với tiêu đời của Xuân! ». Am thầm nghĩ, lòng ngạc nhiên một cách vui thích, và chú vội vàng nói:

— Tôi trông thấy rồi. Tôi đi rừng quen lắm, đồng chí đừng lo.

« Kho nỏ » là nơi chứa đạn và các chất nổ khác, ở trong một hang đá khuất néo, bên ngoài có lũy đất chắn cao sừng sững. Đến gần kho, cô gái đi chậm lại, cái đuôi tóc ngắn của cô cứ lúc lắc một cách nghịch ngợm, ngay trước mặt Am

Lĩnh hàng xong, cô gái nói với Am, vé tự nhiên:

— Bây giờ thế này, ta bỏ hàng vào một cái sọt, tôi với đồng chí cùng khiêng cho nhẹ. Tôi sẽ dẫn đồng chí đi một lối tắt khác, ra khu trung tâm.

Am hết sức ngạc nhiên, không hiểu sao cô gái lại cởi mở, chu đáo và tận tình với mình đến như thế. Hai người ra đến khu trung tâm, biết đoàn xe anh Chiến đã vào dỡ hàng nhưng chưa xe nào quay ra, liền tìm một góc vắng, ngồi đợi. Mấy phút đầu, Am còn lúng túng thì cô gái đã bạo dạn nói:

— Đồng chí lĩnh thuốc mìn về, đồng chí có bắn mìn không?

— Tôi... tôi chưa được bắn mìn bao giờ!

— Bắn mìn thú lắm! Tôi rất nhớ cảnh bắn mìn. Nhưng tôi chả còn dịp nào được bắn mìn nữa. Nhiệm vụ của tôi bây giờ là bốc dỡ hàng...

Nghe giọng nói xa xôi, đầy vẻ tâm sự của cô gái, Am bạo dạn lên:

— Đồng chí về đây bốc dỡ hàng đã lâu chưa?

— Từ khi có kho X3 này. Công tác bốc dỡ gian khổ lắm, đêm nào cũng thức trắng để bốc hàng. Mỗi loại hàng khó một cách: hàng thì nặng, hàng thì công kênh,

hàng dễ cháy, dễ nổ, hàng ăn hại da... Nhưng hàng nào cũng cần cho mặt trận cả, phải bốc hàng nhanh, để giải phóng xe nhanh.

— Như thế, chẳng mấy khi ra khỏi rừng đâu nhỉ?

— Ồ, không... tuyệt đối không! Đêm, bốc hàng. Ngày, còn bao nhiêu việc khác: xây dựng lán trại, sửa chữa và bảo vệ kho, tập quân sự... Bảo vệ kho là chuyện rắc rối lắm: chống bão, chống mưa, chống sương mù ẩm thấp, chống chuột rừng — chuột rừng lúc nhúc hàng đàn, đông khiếp lắm! Ấy là chưa kể hồi mới đến còn phải đề phòng thú dữ; mình ăn cơm ở lán bên này suối, nhìn sang bên kia suối, thấy hai mẹ con chú gấu đùa nhau, quần nát cả nương ngô... Cô gái ngừng giầy lát rồi lại say sưa nói: Trước đây, chẳng bao giờ tôi nghĩ tôi sẽ ở lý mãi tận đáy rừng sâu như thế này. Tôi là thanh niên xung phong, chuyên đi mở đường. Tôi đã đi khắp nơi...

Am khê kêu lên:

— Đồng chí đã ở thanh niên xung phong? Chắc đồng chí chuyên bắn mìn?

Cô gái thản nhiên nói:

— Đúng thế, tiểu đội tôi chuyên bắn mìn. Tiểu đội tôi vui lắm. Tôi là em út của tiểu đội, nhưng tôi tẻ lắm, ai tôi cũng trêu cho phát cáu lên, vậy mà chẳng ai giận tôi! Đạo tôi còn ở nhà, tôi chỉ thích được ra mặt trận, tôi đã khai tăng lên một tuổi để xin vào thanh niên xung phong... Đơn vị thanh niên xung phong của tôi đã mở nhiều đoạn đường. Bọn tôi ra gần đến mặt trận, có thể đến chơi các đơn vị pháo của ta. Mỗi lần pháo của ta bắn, những gian hầm chìm của bọn tôi lại chao đi như đưa vông. Bọn tôi được chuyển sang bộ đội, mặc quân phục, đội mũ gấn sao. Lại sắp được phát cả súng nữa. Dùng một cái, bọn tôi được lệnh chuyển về đây coi kho, bốc dỡ hàng...

Am đi lĩnh thuốc mìn ở kho X3 về được ít hôm thì tình hình có những biến đổi lớn. Chiến dịch vận chuyển đang lúc khẩn trương và sôi nổi nhất. Xe ta vượt đèo Mũi Chông ra trận, dồn dập hơn. Bon dịch cũng đánh phá đường đèo mạnh hơn. Xóm Mũi Chông sơ tán vào chân núi phía bên kia thung lũng. Chỉ còn lực lượng dân quân và đôi xung kích phục vụ giao thông ở lại xóm cũ, làm nhiệm vụ thường trực chiến đấu. Am được chính thức công nhận là đội viên của đội xung kích. Am ra trạm chặn xe, ở hẳn đây với anh Hồi. Khi trao nhiệm vụ cho Am, chi Thanh nói:

— Đồng chí đã hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Từ nay, đồng chí là chiến sĩ gác trạm chặn xe, mong đồng chí hết sức cố gắng để mau chóng được kết nạp vào Đoàn.

Ngoài trạm chặn xe, ngồi thức thâu đêm với ngọn đèn hiệu lập lờ, Am thường nghĩ: « Minh đang phấn đấu để vào Đoàn. Minh không còn là đứa trẻ con nữa. Minh đã trưởng thành!» Mỗi lần chỉ dẫn cho một đoàn xe hoặc một đơn vị bộ đội vượt đèo Mũi Chông, hành quân ra trận, Am lại nhớ đến Xuân. Nếu đơn vị thanh niên xung phong của Xuân về qua đây, chắc Xuân sẽ ngạc nhiên thấy Am chẳng đi đâu cả, chỉ ngồi gác cái trạm chặn xe nhỏ bé dưới chân đèo. Nhưng cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Biết đâu, Xuân lại chẳng như cô gái ở kho X3, cũng quanh năm sống tận đáy rừng, coi kho, bốc dỡ hàng hoặc đang làm một việc gì đó Am không thể tưởng tượng ra cho rõ ràng được. Đánh giặc cứu nước và xây dựng đất nước thiếu gì những việc làm khác nhau mà mỗi người có thể say mê, cống hiến trọn đời mình.

Người biên tập chính: PHAN XÊ
Người trình bày: NGUYỄN PHÚ KIM
Người sửa bản in: ĐẶNG MINH
Bản kèm: TIẾN BỘ

10.200 cuốn tại Nhà máy in Tiến Bộ Hà Nội — Khô 13 × 19
in. 986 — Số XB: 09-KD — Xong ngày 25 tháng 2 năm 1971
Nộp lưu chiểu tháng 2 năm 1971

TÓM TẮT NỘI DUNG

Am ở xóm Mũi Chông Con đường ra trận vượt đèo Mũi Chông, ngay trước xóm. Đêm đêm từng đoàn xe rầm rập trên đường. Mới 15 tuổi, Am đã xung phong vào đội thanh niên xung kích phục vụ giao thông, rồi được chỉ đoàn giúp đỡ, Am ra gác trạm chắn xe dưới chân đèo. Ở đây, Am gặp Xuân, cô bạn gái thanh niên xung phong cùng tuổi, vui tính bản lĩnh giỏi; gặp anh Chiến lái xe, mưu trí, dũng cảm. Am được sống gần anh Hồi, trạm trưởng trạm chắn xe, làm quen với những công việc giản dị nhưng đầy ý nghĩa. Không khí chiến đấu sôi nổi, khẩn trương với những con người giàu ý chí, nghị lực và tình cảm. đã đem lại cho Am những hiểu biết mới mẻ và một nguyện vọng cao đẹp: Cố gắng tuổi trẻ cho cuộc chống Mỹ, cứu nước vĩ đại!